

Số: /QĐ-UBND

Thanh hoá, ngày tháng năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phê duyệt quyết toán giai đoạn 1**  
**Dự án Đường Bắc Nam 2 - Khu kinh tế Nghi Sơn**  
**(Đoạn từ QL1A tại xã Xuân Lâm đến đường Đông Tây 1)**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 1187/QĐ-UBND ngày 14/4/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương lập dự án đầu tư một số tuyến đường trục chính theo quy hoạch xây dựng Khu Kinh tế Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa;*

*Căn cứ Quyết định số 348/QĐ-UBND ngày 04/02/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các KCN (Theo Quyết định ủy quyền, Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các KCN: Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Đường Bắc Nam 2 - Khu kinh tế Nghi Sơn tại Quyết định số 256/QĐ-BQLKTNS ngày 03/10/2012; phê duyệt TMDT dự án đầu tư xây dựng Đường Bắc Nam 2 - giai đoạn 1 tại Quyết định số 350/QĐ-BQLKTNS&KCN ngày 23/12/2020);*

*Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 3754/STC-ĐT ngày 25/6/2021 về việc phê duyệt quyết toán giai đoạn 1 dự án Đường Bắc Nam 2 - Khu kinh tế Nghi Sơn (Đoạn từ QL1A tại xã Xuân Lâm đến đường Đông Tây 1); Báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán giai đoạn hoàn thành (kèm theo hồ sơ trình phê duyệt quyết toán).*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt quyết toán giai đoạn dự án hoàn thành

- **Tên dự án:** Đường Bắc Nam 2 - Khu kinh tế Nghi Sơn (Đoạn từ QL1A tại xã Xuân Lâm đến đường Đông Tây 1).

- **Quyết toán lần này:** Giai đoạn 1 Đường Bắc Nam 2 - Khu kinh tế Nghi Sơn (Đoạn từ QL1A tại xã Xuân Lâm đến đường Đông Tây 1).

- **Chủ đầu tư:** Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các KCN.

- **Địa điểm xây dựng:** Xã Xuân Lâm, Hải Bình, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa (nay là thị xã Nghi Sơn).

- **Thời gian khởi công - hoàn thành:** tháng 8/2013 - tháng 12/2019.

**Điều 2.** Kết quả đầu tư

1. Nguồn vốn đầu tư:

*Đơn vị: Đồng*

| Nguồn vốn          | TMĐT                   | Giá trị phê duyệt quyết toán | Thực hiện              |                      |
|--------------------|------------------------|------------------------------|------------------------|----------------------|
|                    |                        |                              | Đã thanh toán          | Còn phải thanh toán  |
| 1                  | 2                      | 3                            | 4                      | 5                    |
| <b>Tổng số</b>     | <b>605.621.000.000</b> | <b>387.622.616.000</b>       | <b>383.967.057.000</b> | <b>3.655.559.000</b> |
| Ngân sách nhà nước | 605.621.000.000        | 387.622.616.000              | 383.967.057.000        | 3.655.559.000        |

**Tổng số vốn còn được thanh toán: 3.655.559.000 đồng**

*Trong đó:*

- Vốn còn thiếu so với Kế hoạch vốn đã bố trí: 3.314.589.000 đồng

- Vốn thanh toán từ KH 2021 chưa giải ngân hết: 340.970.000 đồng

2. Chi phí đầu tư:

*Đơn vị: Đồng*

| Nội dung               | Dự toán công trình phê duyệt điều chỉnh lần cuối | Giá trị quyết toán     |
|------------------------|--------------------------------------------------|------------------------|
| 1                      | 2                                                | 3                      |
| <b>Tổng số</b>         | <b>478.121.530.000</b>                           | <b>387.622.616.000</b> |
| - Chi phí xây dựng:    | 342.637.205.000                                  | 335.133.582.000        |
| - Chi phí QLDA:        | 3.883.182.000                                    | 3.488.196.000          |
| - Chi phí tư vấn ĐTXD: | 12.908.090.000                                   | 11.471.350.000         |
| - Chi phí khác:        | 8.406.495.000                                    | 1.995.764.000          |
| - Chi phí GPMB:        | 37.500.000.000                                   | 35.533.724.000         |
| - Dự phòng :           | 72.786.557.000                                   |                        |

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không.

4. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư:

*Đơn vị: Đồng*

| Nội dung                 | Thuộc chủ đầu tư quản lý |                 | Giao đơn vị khác quản lý |                 |
|--------------------------|--------------------------|-----------------|--------------------------|-----------------|
|                          | Giá trị thực tế          | Giá trị quy đổi | Giá trị thực tế          | Giá trị quy đổi |
| 1                        | 2                        | 3               | 4                        | 5               |
| <b>Tổng số</b>           | <b>383.441.805.000</b>   |                 | <b>4.180.811.000</b>     |                 |
| - Tài sản dài hạn (TSCĐ) | 383.441.805.000          |                 | 4.180.811.000            |                 |
| - Tài sản ngắn hạn       |                          |                 |                          |                 |

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: Không.

**Điều 3.** Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

1.1. Được phép tất toán nguồn vốn và chi phí đầu tư công trình là:

*Đơn vị: Đồng*

| Nguồn vốn          | Số tiền                | Ghi chú |
|--------------------|------------------------|---------|
| 1                  | 2                      | 3       |
| <b>Tổng số</b>     | <b>387.622.616.000</b> |         |
| Ngân sách nhà nước | 387.622.616.000        |         |

1.2. Tổng các khoản công nợ tính đến ngày khóa sổ lập báo cáo quyết toán là:

|                                                                  |                      |             |
|------------------------------------------------------------------|----------------------|-------------|
| <b>a. Các khoản phải thu:</b>                                    | <b>926.398.000</b>   | <b>đồng</b> |
| - Tổng Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Minh Tuấn                 | 40.801.000           | đồng        |
| - Phòng công binh - Bộ Tham mưu, Bộ tư lệnh Quân đoàn I          | 755.576.000          | đồng        |
| - Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các Khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa | 130.021.000          | đồng        |
| <b>b. Các khoản phải trả:</b>                                    | <b>4.581.957.000</b> | <b>đồng</b> |
| - Tổng Công ty Đầu tư xây dựng Hoàng Long - Công ty cổ phần      | 2.769.496.000        | đồng        |
| - Tổng Công ty Đầu tư xây dựng cầu đường - Công ty cổ phần       | 239.170.000          | đồng        |
| - Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng khu vực KKTNS và các KCN     | 44.451.000           | đồng        |
| - Tổng Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Giao thông Thanh Hóa      | 329.701.000          | đồng        |
| - Công ty TNHH tư vấn đầu tư và xây dựng Lam Sơn                 | 12.688.000           | đồng        |

|                                     |                  |
|-------------------------------------|------------------|
| - Trung tâm Kỹ thuật đường bộ       | 423.566.000 đồng |
| - Sở Tài chính Thanh Hóa            | 297.930.000 đồng |
| - Công ty TNHH Kiểm toán Thái Dương | 464.955.000 đồng |

Chi tiết các khoản công nợ theo số phải thu, phải trả của từng đơn vị tại Phụ lục kèm theo báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán của Sở Tài chính. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm thanh lý các khoản công nợ theo số liệu phê duyệt.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

*Đơn vị: Đồng*

| Tên đơn vị tiếp nhận tài sản                      | Tài sản dài hạn/cố định | Tài sản ngắn hạn |
|---------------------------------------------------|-------------------------|------------------|
| 1                                                 | 2                       | 3                |
| <b>Tổng số</b>                                    | <b>387.622.616.000</b>  |                  |
| Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các KCN       | 383.441.805.000         |                  |
| UBND huyện Tĩnh Gia (Nay là UBND thị xã Nghi Sơn) | 4.180.811.000           |                  |

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan: Hạch toán theo chế độ hiện hành.

4. Các nghiệp vụ thanh toán khác (nếu có): Thanh toán theo chế độ hiện hành.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và đầu tư, Giao thông vận tải; Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các KCN; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 4-QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT UBND tỉnh Mai Xuân Liêm;
- Lưu: VT, CN (V).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Mai Xuân Liêm**